

CHƯƠNG 3 XÂY DỰNG

TỔNG QUAN

Tiểu ban Xây dựng thuộc EuroCham (Tiểu ban Xây dựng) cam kết tăng cường hợp tác với các cơ quan chức năng Việt Nam, cung cấp những khuyến nghị chuyên sâu và đáng tin cậy, đồng thời đóng góp ý kiến có giá trị trong quá trình xây dựng chính sách và giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành xây dựng. Mục tiêu của Tiểu ban Xây dựng là thúc đẩy hợp tác công - tư, tạo dựng môi trường pháp lý ổn định, khuyến khích áp dụng các thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Cam kết này đóng vai trò quan trọng trong việc hướng tới một ngành xây dựng xanh và bền vững hơn.

Một trong những thành tựu nổi bật của Tiểu ban Xây dựng trong hoạt động vận động chính sách được thể hiện qua Nghị định 50.¹ Theo đó, Điều 1, Khoản 13 đã sửa đổi Điều 38 của Nghị định 136,² trong đó cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm và chứng nhận từ các tổ chức và cơ quan nước ngoài được quốc tế công nhận. Sự sửa đổi này cho thấy những kiến nghị của Tiểu ban Xây dựng trong Sách trắng 2024 đã được tiếp thu, cho phép vật liệu phòng cháy chữa cháy được chứng nhận bởi các tổ chức quốc tế theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 được sử dụng ở Việt Nam. Thành tựu này không chỉ thể hiện cam kết của Tiểu ban Xây dựng trong việc điều chỉnh các quy định trong nước theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo chất lượng và an toàn, mà còn góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Sự ổn định và thích ứng của ngành xây dựng trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải cân bằng giữa phát triển và bền vững môi trường. Sự gia tăng nhu cầu nhà ở, mức tiêu thụ năng lượng ngày càng cao, tác động của biến đổi khí hậu và áp lực quản lý chất thải đang khiến bài toán bền vững trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan trong việc ban hành và tăng cường các quy định nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng và tài nguyên một cách hiệu quả, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực xây dựng. Để thúc đẩy công trình xanh, việc áp dụng các tiêu chuẩn xây dựng bền vững, triển khai chính sách khuyến khích, cũng như tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức dành cho nhà đầu tư, nhà phát triển, kiến trúc sư và người tiêu dùng là vô cùng cần thiết. Bên cạnh đó, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và điều chỉnh các tiêu chuẩn quốc gia theo Eurocodes sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển của ngành. Mặc dù các chính sách liên quan đã được ban hành, quá trình thực thi cần được tinh gọn và đồng bộ hơn, đòi hỏi sự tập trung để đẩy nhanh tiến trình phát triển bền vững, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

I. QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NGÀNH XÂY DỰNG

(Văn bản dưới đây phản ánh ý kiến từ hai Tiểu ban Ngành nghề thuộc EuroCham bao gồm Tiểu ban Xây dựng và Tiểu ban Phát triển xanh.)

Cơ quan liên quan: Bộ Xây dựng (BXD); và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT)

1. Việc áp dụng bắt buộc kỹ thuật xây dựng xanh trong xây dựng công trình mới

Mô tả vấn đề

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024, Việt Nam có 514 công trình xanh được chứng nhận theo các tiêu chuẩn toàn diện khác nhau, trong đó có chứng nhận Lotus

¹ Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy (Nghị định 50).

² Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy (Nghị định 136).

của Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam (VGBC); chứng nhận EDGE của IFC thuộc Ngân hàng Thế giới (IFC-WB), chứng nhận LEED của Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ và chứng nhận Greenmark của Singapore.³ Tuy nhiên, con số này dường như chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số các dự án xây dựng đã hoàn thiện và đi vào hoạt động trên cả nước. Nguyên nhân có thể là do chưa có hệ thống quy định chặt chẽ để bắt buộc áp dụng các biện pháp bền vững trong các dự án xây dựng. Trong bối cảnh ngành xây dựng là một trong những ngành tiêu thụ nhiều tài nguyên, năng lượng và phát thải khí nhà kính, việc thực thi các giải pháp bền vững trong xây dựng là cấp thiết nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Khung pháp lý hiện hành liên quan đến hoạt động xây dựng xanh và bền vững vẫn còn khá rời rạc, với các yêu cầu liên quan chủ yếu được quy định trong các văn bản pháp luật sau:

- (i) Luật Bảo vệ Môi trường nêu rõ yêu cầu sử dụng tài nguyên bền vững và giảm thiểu ô nhiễm là yếu tố quan trọng đối với hoạt động xây dựng bền vững.
- (ii) Luật Xây dựng quy định những nguyên tắc cơ bản nhằm khuyến khích sử dụng vật liệu, công nghệ bền vững, thân thiện với môi trường trong các công trình xây dựng.
- (iii) Nghị định 15 quy định chi tiết về công trình xanh và khuyến khích phát triển các công trình tiết kiệm năng lượng.⁴
- (iv) Thông tư 15 về ban hành Quy chuẩn quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (QCVN 09:2017/BXD) và thúc đẩy áp dụng công nghệ, biện pháp tiết kiệm năng lượng trong lĩnh vực xây dựng.⁵

Trên thực tế, việc thực hiện các yêu cầu về sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm vẫn mang tính tự nguyện, do không có chế tài pháp lý đối với việc không tuân thủ các quy định này.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việt Nam đang gặp phải những thách thức đáng kể về phát triển các công trình xanh do thiếu các quy định bắt buộc về yêu cầu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cũng như thiếu các tiêu chuẩn/chứng nhận quốc gia thống nhất cho công trình xanh. Nếu không có cơ chế thực thi, việc tuân thủ các yêu cầu này gần như chỉ mang tính tự nguyện. Do đó, nhiều doanh nghiệp xây dựng và chủ đầu tư có thể lựa chọn không ưu tiên hiệu quả năng lượng và tính bền vững. Điều đó dẫn đến nhiều hạn chế trong việc áp dụng vật liệu xây dựng xanh và sản phẩm tiết kiệm năng lượng trong ngành xây dựng Việt Nam.

Ngoài ra, do không có các tiêu chuẩn quốc gia thống nhất, các doanh nghiệp xây dựng và chủ đầu tư ngần ngại đầu tư vào các công trình xây dựng xanh do không chắc chắn liệu các quy định hoặc tiêu chuẩn trong tương lai có ảnh hưởng đến dự án của họ hay không. Ngay cả khi quyết định đầu tư thì họ vẫn có thể gặp nhiều thách thức trong việc kiểm tra hoặc bảo trì các dự án được công nhận là công trình xanh do sự khác biệt giữa các tiêu chuẩn mà các công trình xanh này áp dụng.

Khuyến nghị

Tích hợp các tiêu chí bền vững và các tiêu chuẩn hiệu suất rõ ràng vào các quy định hiện hành nhằm thúc đẩy áp dụng các phương pháp xây dựng bền vững, tạo ra các đô thị đáng sống, có khả năng thích ứng cao, và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam. Chúng tôi đề xuất một số sửa đổi nhằm tăng cường các quy định hiện hành về xây dựng bền vững như sau:

Đề xuất sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường

- Yêu cầu bắt buộc về sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và bền vững trong mọi dự án xây dựng, bao gồm sử dụng vật liệu xây dựng xanh, vật liệu tái chế, nguồn năng lượng tái tạo và công nghệ tiết kiệm nước (ví dụ:

3 "Việt Nam có hơn 500 công trình xanh" ERAV, ngày 08 tháng 10 năm 2024. Xem tại: <https://www.erav.vn/tin-tuc/t57405/viet-nam-co-hon-500-cong-trinh-xanh.html>, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 1 năm 2025.

4 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15).

5 Thông tư 15/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (Thông tư 15).

bắt buộc sử dụng vật liệu bền vững đã được chứng nhận trong ít nhất 30% các dự án xây dựng để thúc đẩy phát triển ngành vật liệu xây dựng xanh.)

- Công bố các tiêu chuẩn về chất lượng không khí, sử dụng nước, quản lý chất thải và bảo tồn đa dạng sinh học trong và xung quanh công trường xây dựng.
- Xây dựng tiêu chuẩn cụ thể về hiệu quả sử dụng năng lượng cho các công trình xây dựng mới, yêu cầu giảm ít nhất 20% mức sử dụng năng lượng so với tiêu chuẩn hiện hành.

Đề xuất sửa đổi Luật Xây dựng

- Yêu cầu tích hợp các kỹ thuật xây dựng xanh trong tất cả các dự án xây dựng mới, bao gồm chiến lược thiết kế thụ động (tận dụng tối đa các nguồn tài nguyên tự nhiên để tối ưu hóa hiệu suất công trình), hệ thống tiết kiệm năng lượng và các biện pháp bảo tồn nước (ví dụ: yêu cầu lắp đặt trạm sạc xe điện tại tất cả các tòa nhà thương mại và nhà ở mới nhằm thúc đẩy phương tiện giao thông bền vững). Thiết lập hệ thống hướng dẫn về áp dụng các biện pháp xây dựng ít gây tác động, chẳng hạn như giảm thiểu xáo trộn tại công trường, giảm chất thải xây dựng và bảo vệ đa dạng sinh học.
- Ban hành hướng dẫn về thực hành xây dựng thân thiện với môi trường, như giảm thiểu tác động đến môi trường tại công trường, hạn chế chất thải xây dựng và bảo vệ đa dạng sinh học.
- Thiết lập các yêu cầu giảm thiểu chất thải xây dựng, đảm bảo ít nhất 50% chất thải được tái sử dụng, tái chế hoặc xử lý đúng cách nhằm giảm lượng rác thải chôn lấp.

Đề xuất sửa đổi Nghị định 15 và QCVN 09:2017/BXD

- Xác định mục tiêu rõ ràng về tính bền vững trong các dự án đầu tư xây dựng, bao gồm cấp chứng nhận công trình xanh, sản xuất năng lượng tái tạo và sử dụng nước tiết kiệm.
- Thiết lập, phát triển hệ thống tiêu chuẩn/quy chuẩn xây dựng xanh bắt buộc và thống nhất theo QCVN 09:2017/BXD, yêu cầu các công trình xây dựng mới phải đáp ứng các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và tính bền vững đã được xác định.
- Yêu cầu tất cả các công trình xây dựng mới của chính phủ phải đạt được cấp chứng nhận công trình xanh tối thiểu (ví dụ: chứng nhận LOTUS) nhằm tiên phong thúc đẩy chuyển đổi trên thị trường.
- Thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ về các chỉ số bền vững đối với các dự án xây dựng quy mô lớn (chẳng hạn như các dự án đối tác công - tư hoặc các dự án có vốn đầu tư lớn), bao gồm mức tiêu thụ năng lượng, sử dụng nước, phát sinh chất thải và lượng khí nhà kính thải ra.
- Xây dựng hệ thống chứng nhận công trình xanh thông qua việc công nhận hệ thống chứng nhận hiện có (ví dụ: chứng nhận LOTUS), phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo Quyết định 1393⁶ và QCVN 09:2017/BXD nhằm khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và chủ đầu tư theo đuổi chứng nhận.

2. Quy định về ưu đãi và chính sách đặc biệt khuyến khích đầu tư vào công trình xanh

Mô tả vấn đề

Một rào cản lớn ảnh hưởng đến khả năng phát triển các công trình xanh ở Việt Nam là chi phí ban đầu cao hơn đáng kể so với chi phí thông thường. Các loại chi phí này bao gồm chi phí trả trước cho việc đầu tư vào các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, vật liệu xây dựng bền vững, công nghệ tiên tiến cùng khoản phí đáng kể để có được chứng nhận công trình xanh. Các nhà phát triển công trình xanh cũng gặp khó khăn trong việc xác định lợi tức đầu tư, vì lợi ích tài chính từ các công trình xanh - chẳng hạn như tiết kiệm năng lượng - chỉ có thể thấy rõ trong dài hạn. Mặc dù vậy, hiện nay vẫn chưa có nhiều ưu đãi dành cho các chủ đầu tư tham gia vào hoạt động xây dựng xanh. Do đó, việc thu hút các chủ đầu tư dự án xây dựng xanh vẫn chỉ là sáng kiến mang tính lý thuyết do khung pháp lý hiện hành vẫn thiếu các cơ chế ưu đãi cụ thể.

6 Quyết định 1393/QĐ-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (Quyết định 1393).

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Chi phí đầu tư ban đầu đối với công trình xanh cao có thể khiến các nhà đầu tư e ngại theo đuổi các dự án xây dựng bền vững nếu không có các cơ chế hỗ trợ hoặc ưu đãi phù hợp. Do đó, việc xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư vào công trình xanh là điều cần thiết để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang mô hình xây dựng bền vững tại Việt Nam. Bằng cách cung cấp các ưu đãi tài chính - chẳng hạn như tín dụng thuế, trợ cấp và các khoản vay lãi suất thấp 0 các nhà phát triển có thể bù đắp chi phí đầu tư ban đầu, qua đó nâng cao tính hấp dẫn của các dự án công trình xanh.

Khuyến nghị

Đề xuất sửa đổi Nghị định 15:

- Nêu rõ các ưu đãi tài chính nhằm thúc đẩy xây dựng công trình xanh, chẳng hạn như quỹ hỗ trợ thực hành xây dựng bền vững, cung cấp các khoản vay lãi suất thấp và hỗ trợ tài chính cho các công ty xây dựng đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn về tính bền vững.
- Xem xét thiết lập hệ thống ưu đãi có cấu trúc và các tiêu chuẩn bền vững cần đáp ứng để được nhận hỗ trợ tài chính hoặc ưu đãi từ Chính phủ cho các dự án xây dựng, đảm bảo các khoản đầu tư công phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững (ví dụ: khấu trừ thuế cho các bên đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng và thực hành xây dựng bền vững, trợ cấp cho việc lắp đặt năng lượng tái tạo trong các tòa nhà mới và hiện có, cũng như các khoản vay lãi suất thấp cho các dự án đạt chứng nhận công trình xanh).

Chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng

- Đảm bảo sự hợp tác giữa các cơ quan liên quan thuộc Bộ Xây dựng với các công ty xây dựng, các hiệp hội và tổ chức liên quan để tổ chức các hội thảo nhằm tổng kết kinh nghiệm thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh theo Quyết định 1658⁷ và Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quyết định 280⁸ và đảm bảo nội dung hội thảo bao gồm các nguyên tắc thiết kế bền vững và tuân thủ luật hiện hành.
- Đảm bảo sự hợp tác giữa các cơ quan Nhà nước với các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, chủ đầu tư nhằm thiết lập và thúc đẩy các chương trình cấp chứng chỉ cho các chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng tập trung vào các hoạt động bền vững, nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng tiếp cận thị trường theo các mục tiêu quốc gia.
- Triển khai các chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các sáng kiến gắn kết cộng đồng địa phương, tổ chức hội thảo và diễn đàn để thảo luận về lợi ích của công trình bền vững, tham chiếu các mô hình thành công trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Ngoài ra, kết hợp triển khai cùng các chiến dịch truyền thông nhằm phổ biến thông tin về các hoạt động xây dựng bền vững và lợi ích của chúng, bao gồm lợi ích về sức khỏe, môi trường và kinh tế.

Hỗ trợ hệ thống chứng nhận công trình xanh

- Đảm bảo sự hợp tác giữa Bộ Xây dựng, Tiểu ban Xây dựng, VGBC và các công ty xây dựng khác để giới thiệu với các chủ đầu tư và doanh nghiệp về các hệ thống chứng nhận hiện có và lợi ích của việc đạt được chứng nhận, phù hợp với Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Ví dụ, Bộ Xây dựng có thể ban hành các chính sách khuyến khích các tổ chức cấp chứng nhận, như VGBC, cung cấp đào tạo cho các chuyên gia địa phương nhằm trang bị đầy đủ kiến thức để hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện quy trình chứng nhận một cách hiệu quả.
- Cân nhắc triển khai cơ chế công nhận các công trình xanh thông qua hệ thống giải thưởng và hình thức tuyên dương công khai, khuyến khích các chủ đầu tư quan tâm theo đuổi chứng nhận. Để thúc đẩy các chuyên gia và chủ đầu tư đạt được chứng nhận công trình xanh, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần phối

7 Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 (Quyết định 1658).

8 Quyết định 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (Quyết định 280).

hợp trực tiếp với các tổ chức chứng nhận nhằm tinh giản và hợp lý hóa các thủ tục nộp hồ sơ, giảm bớt các rào cản và chi phí hành chính, đồng thời đảm bảo phù hợp với Nghị định 15.

Tận dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Xây dựng chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ tòa nhà thông minh, chẳng hạn như hệ thống quản lý năng lượng, phù hợp với Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chứng nhận, trường đại học và viện nghiên cứu nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển đối với các vật liệu và công nghệ xây dựng bền vững, phù hợp với bối cảnh khí hậu và văn hóa của Việt Nam. Các trường đại học và viện nghiên cứu có thể tổ chức triển lãm hoặc hội nghị giới thiệu các công nghệ và phương pháp xây dựng bền vững tiên tiến, kết nối chủ đầu tư với các đơn vị cung cấp công nghệ.
- Triển khai các dự án thí điểm, thử nghiệm các công nghệ và vật liệu xây dựng bền vững trong môi trường thực tế để thu thập dữ liệu và đưa ra các đánh giá thực tiễn, từ đó làm cơ sở thúc đẩy nhân rộng ứng dụng các giải pháp này.

II. SÁNG KIẾN VỀ TỔ CHỨC CƠ SỞ DỮ LIỆU, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÔNG NHẬN CHỨNG CHỈ NƯỚC NGOÀI

Cơ quan liên quan: Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN); và Bộ Xây dựng (BXD)

1. Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn và quy chuẩn xây dựng

Mô tả vấn đề

Hiện nay, các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) trong lĩnh vực xây dựng được lấy từ cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng trên trang thông tin điện tử tieuchuanxaydung.vsqi.gov.vn (Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn xây dựng). Tuy nhiên, cơ sở dữ liệu này chưa được cập nhật đầy đủ, vẫn chứa các tiêu chuẩn và quy chuẩn đã bị bãi bỏ. Ngoài ra, dữ liệu chưa được phân loại hợp lý theo các tiêu chí thực tiễn, chẳng hạn như cấp công trình hoặc các giai đoạn trong quá trình xây dựng.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Những hạn chế trên khiến cho việc tra cứu và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với từng giai đoạn của dự án xây dựng trở nên khó khăn. Điều này có thể dẫn đến sự chậm trễ trong việc tuân thủ các quy định, gây ảnh hưởng đến chất lượng và tính đồng bộ của các công trình.

Theo dự thảo sửa đổi mới nhất của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, chúng tôi kiến nghị cần thường xuyên cập nhật và tổ chức tốt hơn Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn xây dựng để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận cơ sở dữ liệu này, qua đó tăng cường việc tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực xây dựng.

Khuyến nghị

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo chỉ bao gồm các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành trong lĩnh vực xây dựng và loại bỏ các tiêu chuẩn và quy chuẩn đã bị bãi bỏ.
- Bổ sung các tiêu chí khác trong tính năng tìm kiếm nâng cao của Cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn xây dựng (chẳng hạn như phân loại theo cấp công trình hoặc theo giai đoạn thi công) để tạo thuận lợi cho việc sử dụng cơ sở dữ liệu và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn.
- Quy định rõ trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật rằng thông tin trên cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn xây dựng được coi là nguồn thông tin chính thức, có giá trị tương đương với dữ liệu do cơ quan quản lý liên quan cung cấp, ví dụ như Bộ Xây dựng.

2. Quy định về trung tâm đổi mới sáng tạo và biện pháp khuyến khích đối với hoạt động đổi mới sáng tạo

Mô tả vấn đề

Mặc dù Luật Khoa học và Công nghệ có quy định nguyên tắc chung về khuyến khích đổi mới sáng tạo, tuy nhiên luật này và các quy định hướng dẫn thi hành không đưa ra hướng dẫn bổ sung về các hoạt động đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng, hay các biện pháp khuyến khích cụ thể đối với hoạt động đổi mới sáng tạo.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Hoạt động đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh, là chìa khóa đảm bảo sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Để thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cần phải xây dựng quy định mang tính định hướng về cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo như ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính hoặc thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo (là tổ chức kết nối các chủ thể trong ngành như chuyên gia, cơ sở giáo dục, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp xây dựng để trao đổi các giải pháp đổi mới sáng tạo nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao độ bền công trình xây dựng). Trọng tâm nên chuyển sang khuyến khích và huy động nguồn lực, đặc biệt là từ các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp xã hội, để thực hiện hiệu quả hơn các chiến lược và chính sách đổi mới sáng tạo, ứng dụng các ý tưởng, kết quả nghiên cứu, quy trình, sản phẩm mới cũng như các mô hình kinh doanh và tổ chức vào trong thực tiễn.

Khuyến nghị

- Thiết lập khung pháp lý cho việc thành lập trung tâm đổi mới sáng tạo.
- Thiết lập hướng dẫn về các biện pháp khuyến khích cụ thể đối với hoạt động đổi mới sáng tạo, chẳng hạn như ưu đãi về thuế hoặc hỗ trợ tài chính.
- Thành lập hội đồng tư vấn (bao gồm các thành viên của Tiểu ban Xây dựng với chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế) để góp ý và hỗ trợ xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo.

3. Cổng thông tin đấu thầu điện tử quốc gia

Mô tả vấn đề

Hiện nay, cổng thông tin đấu thầu điện tử quốc gia chủ yếu được cung cấp bằng tiếng Việt. Chỉ có một số nội dung trên nền tảng được cung cấp/dịch sang tiếng Anh.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Các nhà thầu nước ngoài gặp nhiều khó khăn trong quá trình đấu thầu do không thể tiếp cận nhiều nội dung bằng tiếng Anh.

Khuyến nghị

Chúng tôi khuyến nghị bổ sung chức năng và nội dung tiếng Anh của nền tảng đấu thầu điện tử quốc gia một cách kịp thời và đầy đủ.

4. Cơ sở dữ liệu về các dự án đã hoàn thành của nhà thầu

Mô tả vấn đề

Hiện nay, cơ sở dữ liệu công khai trong lĩnh vực xây dựng (ví dụ: cơ sở dữ liệu về chứng chỉ năng lực xây dựng, cơ sở dữ liệu về kết quả hoàn thành hợp đồng, cổng thông tin đấu thầu điện tử quốc gia) vẫn chưa bao quát đầy đủ và cung cấp đủ thông tin để xác minh các dự án trước đây của một nhà thầu cụ thể.

Cụ thể, theo Luật Đấu thầu, các nhà thầu phải cập nhật thông tin về kinh nghiệm và năng lực trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia của Việt Nam. Thông tin này bao gồm: nhân sự chủ chốt; máy móc, thiết bị chính; các hợp đồng đã hoàn thành hoặc đang được triển khai; và năng lực sản xuất. Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng với các nhà

thầu có hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi áp dụng của Luật Đấu thầu chứ không áp dụng cho tất cả các nhà thầu hành nghề xây dựng. Hơn nữa, cơ sở dữ liệu đấu thầu theo Luật Đấu thầu vẫn chưa đi vào vận hành đầy đủ.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việc thiết lập cơ sở dữ liệu về các dự án xây dựng do từng nhà thầu được cấp phép thực hiện sẽ hỗ trợ cho việc đánh giá năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu và giúp chủ đầu tư lựa chọn được nhà thầu phù hợp cho các dự án xây dựng.

Khuyến nghị

- Thiết lập khung pháp lý nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về các dự án do từng nhà thầu thực hiện, có thể thông qua thông tin về giấy phép xây dựng do các Sở Xây dựng tỉnh công bố khi cấp giấy phép theo yêu cầu của các quy định về xây dựng.

III. ÁP DỤNG VÀ HÀI HÒA HÓA CÁC TIÊU CHUẨN

Cơ quan liên quan: Bộ Xây dựng (BXD)

Thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn Eurocodes vào tiêu chuẩn quốc gia tại Việt Nam

Mô tả vấn đề

Tại Quyết định 390,⁹ Bộ Xây dựng đã phê duyệt kế hoạch biên soạn hệ thống tiêu chuẩn quốc gia theo hệ thống tiêu chuẩn châu Âu (Eurocodes). Dự thảo hệ thống tiêu chuẩn quốc gia cụ thể được áp dụng theo Eurocodes đã được công bố để lấy ý kiến. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có mốc thời hạn phê duyệt cuối cùng đối với hệ thống tiêu chuẩn quốc gia này.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Việc áp dụng Eurocodes là cần thiết vì những lợi ích sau đây đối với ngành:

- Đảm bảo sự thống nhất trong thiết kế giữa các nhà đầu tư, đơn vị thiết kế và nhà thầu.
- Tạo thuận lợi cho việc trao đổi nhanh chóng và hiệu quả các dịch vụ xây dựng giữa các đơn vị tham gia ngành xây dựng từ các quốc gia khác nhau.
- Cung cấp cơ sở thống nhất để xây dựng phần mềm hỗ trợ thiết kế.
- Tăng cường cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức trong và ngoài nước trong lĩnh vực xây dựng.

Khuyến nghị

- Đẩy nhanh việc ban hành các tiêu chuẩn quốc gia chính thức dựa trên Eurocodes (đặc biệt là tiêu chuẩn EN 206 về Bê tông - yêu cầu kỹ thuật, hiệu suất, sản xuất và tính phù hợp).
- Thành lập hội đồng tư vấn (bao gồm các thành viên của Tiểu ban Xây dựng với chuyên môn và kinh nghiệm quốc tế) để góp ý và hỗ trợ trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia dựa trên Eurocodes.
- Tổ chức các hội thảo hoặc chương trình đào tạo nhằm phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia dựa trên Eurocodes cho các bên liên quan trong ngành nhằm đảm bảo áp dụng đúng trong thực tiễn.

⁹ Quyết định 390/QĐ-BXD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Bộ Xây dựng về Định hướng và Kế hoạch biên soạn, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn ngành xây dựng đến năm 2030 (Quyết định 390).

IV. QUY ĐỊNH VỀ THIẾT KẾ KẾT CẤU PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Cơ quan liên quan: Bộ Xây dựng (BXD)

Chiều cao kệ chứa hàng trong khu vực lưu trữ và kho bãi

Mô tả vấn đề

Theo Điều 13 và Phụ lục V Nghị định 136 (sửa đổi theo Nghị định 50), thiết kế phòng cháy và chữa cháy đối với kho chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy có tổng khối lượng từ 5.000 mét khối trở lên phải được cơ quan phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền thẩm duyệt. Kho chứa hàng sau khi hoàn thành xây dựng cũng cần phải được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nghiệm thu. Trong thiết kế nhà kho hoặc khu vực lưu trữ tại các cơ sở khác như nhà máy (gọi chung là "Khu vực lưu trữ"), kệ và giá đỡ thường là thành phần cấu trúc quan trọng để tối ưu hóa không gian lưu trữ. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định rõ ràng về chiều cao tối đa được phép của kệ và giá đỡ trong Khu vực lưu trữ để đảm bảo tuân thủ yêu cầu phòng cháy, chữa cháy.

Cụ thể, quy định hiện hành tại QCVN 06:2022/BXD chỉ quy định chiều cao tối đa và diện tích lớn nhất của Khu vực lưu trữ sẽ phụ thuộc vào các cấp độ nguy cơ cháy nổ được quy định trong Phụ lục H.11 của QCVN 06:2022/BXD. Tuy nhiên, quy định này chưa đủ rõ ràng để xác định chiều cao tối đa của giá đỡ trong từng Khu vực lưu trữ cụ thể. Ngoài ra, QCVN 06:2022/BXD cũng chưa đề cập đến khoảng cách tối thiểu giữa giá đỡ và trần Khu vực lưu trữ.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Do không có hướng dẫn về chiều cao của kệ chứa hàng, việc xác định một thiết kế giá đỡ nhiều tầng có đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy hay không phụ thuộc nhiều vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền (ví dụ: Cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy quốc gia hoặc Cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy cấp tỉnh). Điều này gây ra không ít khó khăn và nhầm lẫn trong quá trình thiết kế kết cấu an toàn phòng cháy chữa cháy cho Khu vực lưu trữ. Hơn nữa, trong trường hợp các kệ đã lắp đặt cần phải thay đổi, các nhà thiết kế và thi công không rõ liệu những thay đổi đối với các kệ đã lắp đặt (bao gồm cả việc lắp đặt mới) sẽ được coi là cải tạo hay sửa chữa và có dẫn đến việc thẩm duyệt lại các biện pháp phòng cháy chữa cháy cho Khu vực lưu trữ hiện có hay không.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin đưa ra các khuyến nghị sau:

- Bổ sung hướng dẫn thống nhất trong các quy định về phòng cháy chữa cháy liên quan về giới hạn chiều cao của kệ trong Khu vực lưu trữ, đặc biệt là khoảng cách tối thiểu giữa kệ và trần nhà.
- Ban hành các quy định chi tiết về việc cải tạo hệ thống giá đỡ, xác định rõ mức độ sửa đổi nào sẽ yêu cầu thẩm duyệt lại hệ thống phòng cháy chữa cháy của Khu vực lưu trữ.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Xây dựng thuộc EuroCham